

Số: 04/BB-ĐHĐCĐ-2009

Tp. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2009

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
Trụ sở: số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy CN ĐKKD số: 4103007696, do Sở KH-ĐT TPHCM cấp ngày 31/08/2007

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 7h30 đến 15h00 ngày 24/03/2009.
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị White Palace, 194 Hoàng Văn Thụ, Q.Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

II. Nội dung và chương trình nghị sự.

Đại hội thảo luận để thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2008 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2009.
2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
4. Báo cáo tài chính năm 2008 và phương án phân phối lợi nhuận.
5. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2008 và Dự toán năm 2009.
6. Báo cáo của Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2009.
7. Tiếp nhận chuyển giao dự án đầu tư Nhà máy sản xuất phân đạm Cà Mau từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

III. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội.

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập tại vào ngày đăng ký cuối cùng 19/02/2009.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- + Ông Ngô Việt Nghĩa
- + Bà Phạm Tạ Kim Yên
- + Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Vào lúc 8h48, Ông Ngô Việt Nghĩa, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là: 379.206.180 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ số cổ đông của Tổng công ty theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 19/02/2009.
- Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tại Đại hội: 290 người, sở hữu và đại diện cho 314.134.241 cổ phần, đạt tỷ lệ 82,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự đại hội.
- Đại diện phần vốn Nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam): Ông Nguyễn Ngọc Sự, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần tổ chức ngày 24/03/2009 là hợp pháp.

IV. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đoàn chủ tịch:

- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phan Đình Đức - Tổng giám đốc
- Ông Cao Tùng Sơn - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó TGD
- Ông Đoàn Minh Mẫn - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

3. Ban Thư ký đại hội:

- Ông Trương Thế Vinh
- Bà An Thị Kim Thanh

Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký đại hội, Chương trình nghị sự đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua.

V. Diễn biến nội dung phiên họp.

Vào lúc 9h00, Đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều khiển cuộc họp theo chương trình nghị sự.

1. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2008 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2009.

Ông Phan Đình Đức, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2008 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2009 trước Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2008.

3. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Ông Lê Văn Quốc Việt, Phó Tổng giám đốc, thừa ủy quyền HĐQT đọc Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và BKS.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch HĐQT đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

- Ông Ngô Việt Nghĩa
- Ông Hoàng Tuấn Vinh
- Ông Nguyễn Minh Hoan

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu.

Ban bầu cử và kiểm phiếu thông báo với đại hội về thể lệ và cách thức bỏ phiếu theo quy định.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử. Sau đó Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu cử.

Giải lao.

4. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2007.

Ông Huỳnh Kim Nhân, Kế toán trưởng TCT, thừa ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2008 và Phương án phân phối lợi nhuận.

5. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2008 và Dự toán năm 2008.

Ông Lê Văn Quốc Việt, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2008 và Dự toán năm 2009 trước Đại hội.

6. Báo cáo của Ban kiểm soát.

Bà Nguyễn Thị Hiền, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2008 và đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để HĐQT và BKS lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009.

7. Việc nhận chuyển nhượng đầu tư dự án Nhà máy sản xuất phân đạm Cà Mau từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ông Nguyễn Đức Thành, Phó Tổng giám đốc TCT báo cáo trước đại hội về kế hoạch triển khai các dự đầu tư xây dựng năm 2009 và trình bày về việc đầu tư dự án nhà máy Đạm Cà Mau.

8. Phiên thảo luận của Đại hội.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tọa Đại hội, điều khiển phiên thảo luận. Đại hội đã nghe các ý kiến thảo luận như sau:

- **Ý kiến:** Phần bầu cử HĐQT và BKS được tiến hành trước khi có phiên thảo luận, như vậy ĐH chưa có cơ sở để tiến hành bầu cử. Quy chế bầu cử cũng cần được ĐH thông qua. Ngoài ra, việc đề cử danh sách ứng cử viên cần mở rộng thêm đại diện của các nhóm cổ đông ngoài PVN.
- **Trả lời:** Chương trình nghị sự đã được ĐH thông qua và trong tờ trình và tài liệu đại hội đã có trình bày chi tiết về nội dung bầu cử, lý lịch của các ứng cử viên. Quy định của Điều lệ không bắt buộc phải có phần chất vấn các ứng cử viên khi bầu cử, vì vậy đề nghị đại hội nghiên cứu và tiến hành bỏ phiếu theo chương

trình nghị sự. Việc này cũng giúp cho chúng tôi có điều kiện và thời gian kiểm phiếu bầu cử. Quy chế bầu cử ghi trong tài liệu không phải là quy chế do Đoàn chủ tịch đặt ra mà là toàn bộ những quy định về bầu cử HĐQT và BKS theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ TCT nên đại hội không cần phải thông qua nữa. Chúng tôi đưa vào tài liệu là nhằm giúp cho các cổ đông hiểu rõ và thực hiện bầu cử theo nguyên tắc dồn phiếu mà luật đã quy định. Thông báo về chương trình nghị sự đã được gửi đến các cổ đông, và đến thời điểm này, không có nhóm cổ đông nào đề cử ứng cử viên của mình, PVN đủ điều kiện đề cử các ứng cử viên nên đã đề cử, đó là việc thực hiện quyền cổ đông của PVN.

- **Ý kiến:** Chúng tôi tin tưởng vào Ban lãnh đạo DPM nên mới đầu tư vào DPM. Mặc dù Ban lãnh đạo báo cáo kết quả kinh doanh năm sau có tăng hơn năm trước nhưng đối với chúng tôi, giá trị đầu tư đã bị giảm nhiều. Chúng tôi có ý kiến là Ban lãnh đạo phải nghĩ đến lợi ích của cổ đông và trong đại hội cần có sự trao đổi thông tin để hiểu nhau và hài hòa lợi ích chung của cả Tổng công ty. Ban lãnh đạo phải làm việc vì lợi ích chung chứ không vì các mục đích cá nhân.
- **Trả lời:** Ban lãnh đạo xin cảm ơn sự tin tưởng của cổ đông và tiếp thu ý kiến. Chúng tôi rất sẵn sàng trao đổi thông tin với tất cả các cổ đông trong quá trình điều hành TCT. Chúng tôi rất tiếc với những thiệt hại cho cổ đông do giá cổ phiếu sụt giảm do tình hình chung của thị trường.
- **Ý kiến:** Vì sao TCT chỉ chia cổ tức 20% và để lại khoản LN 208 tỷ, sử dụng vào mục đích gì? Vì sao kế hoạch LN năm 2009 lại thấp hơn 2008? Có phải là do TCT tiếp tục thực hiện bình ổn giá và bán giảm giá hàng nhập khẩu?
- **Trả lời:** Mức cổ tức 20% theo chúng tôi là hợp lý trong tình hình hiện nay. Trong thời gian tới, TCT có những dự án đầu tư bước vào giai đoạn thực hiện nên rất cần nguồn vốn để triển khai. Năm 2009 dự báo tình hình kinh tế còn rất khó khăn, giá bán đầu ra không bằng 2008. Chúng tôi dự kiến mức DT và LN kế hoạch ở mức độ hợp lý, an toàn. Việc tham gia chính sách bình ổn giá có nhiều mức độ, và không phải là thường xuyên bán thấp hơn giá thị trường, mà thực hiện theo chính sách quản lý giá của Chính phủ đối với 14 loại mặt hàng quan trọng, trong đó có phân bón. Chính sách này chỉ được Chính phủ thực hiện tại những thời điểm thị trường có những biến động mạnh, gây bất lợi cho nền sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực. Bình thường TCT vẫn tiến hành chủ động trong kinh doanh theo giá thị trường và góp phần bình ổn giá bằng việc sản xuất liên tục, điều phối và cung ứng hàng kịp thời, hợp lý, đáp ứng nhu cầu, tạo sự ổn định trong thị trường.
- **Ý kiến:** Đề nghị làm rõ chi tiết các khoản đầu tư năm 2009 là 768 tỷ đồng là vào những dự án nào?
- **Trả lời:** Kế hoạch giải ngân này của năm 2009 là cho các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và TGD, và các dự án cũng đã có trong chiến lược phát triển của TCT: gồm các dự án kho cảng đầu mối và trung chuyển, dự án nhà văn phòng, dự án thu hồi khí CO₂...
- **Ý kiến:** Kế hoạch kinh doanh năm 2008 đã có điều chỉnh tăng lên hơn 1500 tỷ LN, tại sao Ban lãnh đạo vẫn lấy số kế hoạch cũ để tính là hoàn thành vượt kế hoạch?

- **Trả lời:** Tại đại hội cổ đông thường niên 2008, TCT đã báo cáo với Đại hội chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2008 là 1.190 tỷ đồng. Đại hội đã thông qua chỉ tiêu 1.190 tỷ, tuy nhiên một số cổ đông có ý kiến nên xem xét điều chỉnh tăng chỉ tiêu lợi nhuận, Chủ tọa đại hội ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét. Cuối tháng 4/2008, HĐQT Tổng công ty căn cứ trên kết quả kinh doanh quý 1 và công bố chỉ tiêu lợi nhuận cả năm có thể đạt 1.540 tỷ đồng. Chỉ tiêu này chưa trở thành nhiệm vụ chính thức đối với TCT vì cổ đông Nhà nước là Tập đoàn DKVN chưa chấp thuận điều chỉnh tăng chỉ tiêu lợi nhuận do dự kiến tình hình kinh tế khó khăn, TCT cần tham gia bình ổn giá phân bón cùng với chương trình kiềm chế lạm phát của Chính phủ và Tập đoàn. Thực tế trong năm 2008, diễn biến thị trường hết sức khó lường. TCT đã nỗ lực để đạt được lợi nhuận 1.501 tỷ đồng, tăng đáng kể so với LN thực hiện năm 2007 là 1.330 tỷ đồng.
- **Ý kiến:** Dự toán lương và thù lao của HĐQT, BKS 2009 tăng nhiều so với thực hiện 2008 trong khi kế hoạch doanh thu và lợi nhuận lại giảm?
- **Trả lời:** Tổng dự toán 2008 về số tuyệt đối thì tăng, nhưng xin báo cáo với ĐH là mức hưởng của từng cá nhân thành viên HĐQT, BKS thì không tăng. Năm 2008 chỉ có Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và hưởng lương, còn các thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao. Năm 2008, số thành viên HĐQT chuyên trách tăng thêm 3 người, nhằm tăng cường hiệu quả quản lý công ty của HĐQT, vì vậy tổng dự toán mới tăng lên.
- **Ý kiến:** Khoản lãi gộp của mảng hoạt động kinh doanh nhập khẩu phân bón ghi trong báo cáo tài chính là âm hơn 1.000 tỷ, trong đó số trích lập giảm giá hàng tồn kho đến hơn 600 tỷ, vì sao lại để tồn kho nhiều mà giá lại giảm quá nhiều so với giá vốn?
- **Trả lời:** Năm 2008 TCT lần đầu tiên tham gia kinh doanh NK với sản lượng lớn, lại tham gia chính sách bình ổn giá nên hiệu quả kinh doanh mảng này chưa được như mong đợi. Ngoài ra, Ban điều hành xin nhận khuyết điểm là công tác dự báo xu hướng biến động giá cả thị trường phân bón thế giới trong quý 3, quý 4 năm 2008 chưa kịp thời và chính xác. Giá phân bón lên xuống theo giá dầu, giá dầu từ đỉnh cao 147 USD xuống đến dưới 40 USD trong thời gian rất nhanh, thật sự không ai lường được.
- **Ý kiến:** Về dự án thu hồi khí CO₂ để sản xuất urê, dự án này sẽ sử dụng nguồn amoniac dư hiện tại làm nguyên liệu đầu vào (hiện nay đang cho doanh thu khoảng 200 tỷ đồng/năm), vậy TCT có so sánh lợi ích giữa việc sản xuất thêm urê và việc tiêu thụ amoniac dư?
- **Trả lời:** Dự án này có mục đích là thu hồi khí CO₂ từ khói thải (hiện đang xả ra môi trường) để sử dụng làm đầu vào cùng với lượng amoniac dư để sản xuất urê. Khoản giá bán của amoniac dư cũng được đưa vào giá thành đầu vào của sản xuất urê để tính toán hiệu quả của dự án, sau khi sản xuất thành urê, sẽ tạo thêm giá trị gia tăng, cứ tạm tính thì cho thấy với giá bán SP hiện nay, 60.000 tấn urê sẽ cho doanh thu 360 tỷ đồng/năm và TCT sẽ có thêm khoản lợi nhuận từ sự gia tăng doanh thu này. Vì vậy hiệu quả dự án thu hồi CO₂ đã được TCT tính toán đầy đủ và đánh giá có lợi hơn so với bán amoniac dư.
- **Ý kiến:** Dự án Đạm Cà Mau có tổng mức đầu tư lớn, trong khi thông tin cho cổ đông rất sơ sài, chưa rõ phương án huy động vốn vay và phân vốn đối ứng?

- **Trả lời:** Dự án có cơ cấu vốn tự có/vốn vay là 30/70, có thể thu xếp 20/80. Phần vốn tự có lấy từ nguồn khấu hao và lợi nhuận để lại tái đầu tư, phần còn lại là đi vay. Nguồn vay dự kiến lãi suất không quá 8%, có bảo lãnh của PVN, có sự ưu đãi tối đa theo luật định, dự án có thời gian hoàn vốn 10,5 năm, IRR đạt 14.06%. Nếu đầu tư dự án này, sau năm 2012, sản lượng của PVFCCo sẽ đạt 1,6 triệu tấn đạm, chiếm đến 80-90% thị phần và DPM không có đối thủ cạnh tranh. Ngoài ra, sẽ tận dụng được kênh phân phối sản phẩm đã có của Đạm Phú Mỹ, nhà máy có cùng bản quyền công nghệ và tận dụng đội ngũ cán bộ kỹ thuật hiện có của DPM, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, dự trữ vật tư phụ tùng bảo dưỡng. Dự án này là có lợi ích chiến lược, lâu dài đối với PVFCCo.
- **Đại diện Tập đoàn DKVN phát biểu:**
 - DPM là đơn vị cùng PVN và Chính phủ, có nhiệm vụ đảm bảo an ninh lương thực trong nước. Nghĩa vụ và quyền lợi của DPM cũng là của PVN.
 - Trong điều kiện kinh tế khó khăn, DPM đã chứng minh được hoạt động có hiệu quả. Chúng tôi đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo TCT và sự hỗ trợ của cổ đông và luôn mong muốn các cổ đông luôn đi cùng DPM phát triển trong tương lai.
 - Năm 2009 xác định còn nhiều khó khăn hơn, DPM đứng trước thách thức lớn hơn và tôi đề nghị cần có các giải pháp: Công tác dự báo thị trường phải được đánh giá, phân tích kịp thời để ra quyết sách đúng đắn; hoàn thiện, sửa đổi các quy chế, quy trình quản lý, điều hành cho phù hợp với tình hình mới; thông tin phải minh bạch và cung cấp kịp thời cho cổ đông; mở rộng kênh phân phối để hoạt động DPM hiệu quả hơn; xây dựng phương án niêm yết ở thị trường CK Singapore để hoạt động tốt hơn và có kênh huy động vốn từ nước ngoài.
 - Về dự án Đạm Cà Mau: Chiến lược phát triển TCT đã được xây dựng, có kế hoạch xây dựng nhà máy phân đạm thứ hai. Lãnh đạo PVN luôn hỗ trợ DPM trong các dự án đầu tư. Dự án ĐCM là dự án trọng điểm quốc gia, có cả Ban chỉ đạo Nhà nước (Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải làm Trưởng ban) và dự án được hưởng ưu đãi tối đa theo luật đầu tư. Về khả năng huy động vốn, đáng lẽ PVN đầu tư hoàn toàn xong sau đó sẽ cổ phần hóa và DPM sẽ tham gia mua cổ phần, lúc đó giá phải trả sẽ cao hơn. Tiếp nhận đầu tư ngay từ lúc này DPM sẽ có điều kiện thuận lợi hơn, sử dụng nhân sự có sẵn. Về vốn, đã có phần đối ứng từ LN để lại và khấu hao 20-30%, về phần vay, đã có nguồn vay từ Ngân hàng phát triển VN với lãi suất thấp (10-12%), được PVN bảo lãnh. Với các lợi ích như vậy, PVN đã có nghị quyết chấp thuận chuyển giao dự án cho DPM với mọi ưu đãi tối đa và bảo lãnh vay vốn. Nếu DPM không đầu tư dự án này, thì khó có khả năng đầu tư từ đầu một dự án tương tự vì còn phụ thuộc vào quy hoạch, nguồn khí và nguồn tiêu thụ... và chi phí có thể còn lớn hơn nhiều con số 900 triệu USD.
 - Về phương án bán bớt cổ phần của PVN: Kế hoạch này đã có trong phương án cổ phần hóa, việc bán bớt còn 51% sẽ được PVN tiến hành đúng quy định của pháp luật.
 - Về giá cổ phiếu DPM xuống, là do thị trường chung, nếu do kinh doanh thua lỗ mà rớt giá thì là do lỗi của DPM, nhưng doanh thu và lợi nhuận vẫn tăng. Chúng tôi cũng mong các cổ đông khác góp ý để DPM duy trì hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- **Ý kiến:** Vì sao trong báo cáo tài chính thể hiện khoản phải thu khách hàng cuối năm 2008 tăng lên hơn 500 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm 2007 chỉ hơn 30 tỷ đồng?
- **Trả lời:** Năm 2007, TCT thực hiện chính sách bán hàng trả tiền khi giao hàng nên khoản phải thu thấp. Cuối năm 2008, để đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho, TCT đã áp dụng chính sách bán hàng cho trả chậm có bảo lãnh đối với một số khách hàng chọn lọc.
- **Ý kiến:** Về những thông tin của Dự án ĐCM, tôi không rõ TCT tính toán trên cơ sở nào. Chỉ thấy đơn giản rằng, nhà máy DPM đầu tư 370 triệu USD, giá khí đầu vào 2.2 USD/triệu BTU, mà trong 5 năm qua, chưa năm nào đạt lợi nhuận đến 2.000 tỷ. Trong khi DCM cũng có công suất tương đương, giá trị đầu tư gần gấp 3 lần, giá khí hơn gấp 2 lần. Tôi tính toán sơ bộ thì chi phí khấu hao, chi phí giá khí và lãi vay của DCM sẽ đội lên hơn 2.000 tỷ so với DPM, giá bán đầu ra thì không thể hơn DPM được, như thế dự án này còn phải xem lại về hiệu quả. Nếu con số tính toán IRR 14,06% của DCM là chính xác, chúng tôi có thể đặt câu hỏi rằng, DPM mấy năm qua hoạt động kém hiệu quả hơn mức nó có thể đạt được?
- **Đại diện PVN:** Thưa quý vị, khi so sánh 2 dự án, phải tính đến thời điểm 4 năm nữa khi DCM hoạt động, lúc đó DPM và DCM hưởng mức giá khí như nhau theo lộ trình. Những con số tính toán của DCM đã được thực hiện đúng quy định về đầu tư và tài chính, là dự án trọng điểm nên đã được xem xét rất kỹ, đã được Thủ tướng và các bộ ngành liên quan phê duyệt, các nhà đầu tư có thể tin tưởng. PVN không bắt cổ đông của DPM chấp thuận đầu tư, nhưng với tư cách là công ty mẹ, cổ đông lớn, nhận thấy dự án có lợi và tiết kiệm cho DPM hơn hướng đầu tư khác nên chấp thuận hướng chuyển giao cho DPM. Trong việc chuyển giao, PVN không hưởng lợi mà chuyển nhượng đúng giá trị đã thực hiện cho đến nay. PVN cũng tính rằng, sau này DPM sẽ tăng năng lực của mình hay có thêm 1 đối thủ cạnh tranh? Về nguồn cung cấp khí cho DCM, bảo đảm nguồn từ mỏ PM3, PVN luôn ưu tiên cho Đạm trước khi cho Điện. Quý vị còn băn khoăn, có thể là do chưa nắm được hết thông tin về dự án. Nếu vậy, nội dung này có thể để biểu quyết thông qua sau, bằng lấy ý kiến hoặc đại hội bất thường sau khi cổ đông nghiên cứu kỹ về dự án.
- **Ý kiến:** Theo nguyên tắc, trong chương trình nghị sự đã có mục này, thì đại hội vẫn phải biểu quyết về mục này cùng với các mục khác. Chúng tôi đề nghị Đoàn chủ tịch cho biểu quyết và kiểm phiếu đối với tất cả các vấn đề.
- **Ý kiến khác của cổ đông:** Chúng ta là những nhà đầu tư nhỏ, không có khả năng thành lập và điều hành doanh nghiệp cho riêng mình nên đã đặt niềm tin để góp vốn tham gia cùng với Tập đoàn DK trong công ty DPM này. Nếu DPM không phải là của Dầu khí, liệu chúng ta có mua CP không? Chúng ta mua vì tin rằng có công ty mẹ là PVN thì DPM có những lợi ích lớn, vì thế cũng phải chấp nhận một số thiệt thòi đến từ PVN, đến từ Nhà nước, vì PVN là công ty nhà nước, có nhiệm vụ tham gia chính sách của nhà nước. Ban lãnh đạo TCT không thể nào đáp ứng tuyệt đối mọi mong muốn của toàn thể cổ đông được vì các cổ đông không hoàn toàn giống nhau. Đại hội thời gian có hạn, tôi nghĩ không nên chỉ trích và tranh cãi nhiều về những vấn đề chi tiết, mà nên xem xét định hướng và thành quả chung, góp ý với Ban lãnh đạo và công ty mẹ về hướng phát triển của công ty.

Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa yêu cầu Ban kiểm phiếu lấy phiếu biểu quyết để kiểm phiếu.

Đại hội giải lao 15 phút chờ kết quả.

VI. Thông báo kết quả bầu cử, kiểm phiếu.

Ông Ngô Việt Nghĩa, thay mặt Ban bầu cử và kiểm phiếu lên báo cáo kết quả.

1. Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2008 với các chỉ tiêu chính:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2008	TH 2008	% TH/KH
I	Các chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản xuất				
	Urê	Tấn	740.000	749.460	101%
	Amôniác dư	Tấn	35.000	26.678	76%
2	Sản lượng phân bón NK & KD khác	Tấn	250.000	268.309	107%
3	Sản lượng tiêu thụ				
	Urê Phú Mỹ	Tấn	740.000	741.189	100%
	Amôniác dư	Tấn	35.000	24.555	70%
	Kinh doanh XNK phân bón hóa chất và kinh doanh khác	Tấn	250.000	197.538	79%
II	Các chỉ tiêu tài chính				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.405	6.625	150%
	Từ Urê sản xuất	Tỷ đồng	3.270	4.785	146%
	Amôniác dư	Tỷ đồng	170	182	107%
	Kinh doanh XNK phân bón và hóa chất và khác	Tỷ đồng	815	1.478	181%
	Từ hoạt động Tài chính	Tỷ đồng	140	143	102%
	Từ hoạt động thu khác	Tỷ đồng	10	37	370%
3	Lợi nhuận thực hiện trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	1.190	1.501	126%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.100	1.384	126%
5	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	29	36	124%
6	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	187	283.34	153%
III	Chỉ tiêu đầu tư				
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	390,03	304,31	78%

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 304.775.825 cổ phần, đạt 97,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 3.875.340 cổ phần, đạt 1,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 5.483.076 cổ phần, đạt 1,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2009:

• Kế hoạch sản xuất :

- Urê	: 750.000 tấn.
- Amoniac dư	: 32.000 tấn.
- NPK	: 50.000 tấn
- Bao bì	: 25.900 ngàn bao.

• Kế hoạch kinh doanh

- Urê	: 780.000 tấn.
- Amoniac dư	: 32.000 tấn.
- NPK	: 50.000 tấn
- Bao bì	: 25.900 ngàn bao.
- XNK Phân bón và Hóa chất	: 250.000 tấn

• Kế hoạch Tài chính

- Vốn điều lệ	: 3.800 tỷ đồng
- Tổng doanh thu	: 5.815 tỷ đồng
- Nộp NSNN	: 240 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 1.084 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 990 tỷ đồng
- Tỷ suất LN sau thuế/VĐL	: 26%
- Chia cổ tức	: 13%
- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản	: 768,27 tỷ đồng.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 304.775.825 cổ phần, đạt 97,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 3.875.340 cổ phần, đạt 1,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 5.483.076 cổ phần, đạt 1,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2008 của Hội đồng quản trị

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 306.186.375 cổ phần, đạt 97,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 5.209.760 cổ phần, đạt 1,66 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 2.738.106 cổ phần, đạt 0,87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2008 (đã kiểm toán)

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 301.890.497 cổ phần, đạt 96,10 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 6.567.380 cổ phần, đạt 2,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 5.676.364 cổ phần, đạt 1,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2008:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2008:	1.383.880.137.665 đồng
Trích lập các quỹ theo quy định (30%):	415.164.041.300 trong đó:
- Quỹ dự phòng tài chính (10%):	138.388.013.767 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (15%):	207.582.020.650 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (4.95%):	68.502.066.814 đồng
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (0.05%):	691.940.069 đồng
Phần lợi nhuận phân phối (70%):	968.716.096.366 đồng, trong đó:
- Chia cổ tức 20%/mệnh giá, 2000 đồng/cp (54,92%):	760.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối (15,08%):	208.716.096.366 đồng

b. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2009:

Mức cổ tức dự kiến chi: 13%/mệnh giá cổ phiếu.

Phần còn lại: Gồm lợi nhuận để lại và trích lập các quỹ theo tỷ lệ như phương án phân phối lợi nhuận năm 2008

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 301.890.497 cổ phần, đạt 96,10 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 6.567.380 cổ phần, đạt 2,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 5.676.364 cổ phần, đạt 1,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo về thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2008, đã thực hiện là 2.401.874.960 đồng, thông qua Dự toán cho năm 2009: 3.526.015.200 đ (Ba tỷ năm trăm hai sáu triệu, không trăm mười lăm ngàn hai trăm đồng).

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 298.170.717 cổ phần, đạt 94,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 11.196.780 cổ phần, đạt 3,56 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4.766.744 cổ phần, đạt 1,52 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2008.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 305.688.075 cổ phần, đạt 97,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 5.350.210 cổ phần, đạt 1,7 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.095.956 cổ phần, đạt 0,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán năm 2009:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số những công ty trong danh sách để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 với mức phí kiểm toán không quá 61.000 USD.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 305.688.075 cổ phần, đạt 97,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 5.350.210 cổ phần, đạt 1,7 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.095.956 cổ phần, đạt 0,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Việc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư Nhà máy Đạm Cà Mau từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (trừ bên có quyền lợi liên quan là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam): **74.694.198** cổ phần.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 24.492.228 cổ phần, đạt 32,79 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 43.173.695 cổ phần, đạt 57,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 7.028.275 cổ phần, đạt 9,41 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, gồm các ông/bà:

- Bà Nguyễn Thị Hiền, với số phiếu bầu: 330.050.830 cổ phần, đạt 105 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Ông Nguyễn Đức Hòa, với số phiếu bầu: 295.786.672 cổ phần, đạt 94,15 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Ông Phạm Đăng Nam, với số phiếu bầu: 282.031.830 cổ phần, đạt 89,78 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Bầu 02 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách, gồm các ông/bà:

- Bà Trần Thị Phương Thảo, với số phiếu bầu: 318.519.578 cổ phần, đạt 101,4% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Ông Lê Vinh Văn (chấp thuận tư cách thành viên Ban kiểm soát từ 01/11/2008), với số phiếu bầu: 293.262.386 cổ phần, đạt 93,35 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VII. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Vào hồi 15 giờ 00 phút, Đại hội đã hoàn thành việc thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Nghị sự. Căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả bầu cử, kiểm phiếu đã công bố, ông Trương Thế Vinh, thay mặt Ban Thư ký Đại hội báo cáo với Đại hội các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này. Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết và Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết, Ông Nguyễn Xuân Thắng cảm ơn các cổ đông đã đến tham dự Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí vào hồi 15 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Thế Vinh

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Xuân Thắng